|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  **———** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ———————————— |
|  |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tác động dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô**

*(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 2905/VPCP-KTTH ngày 10/5/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP; Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô).

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Tài chính thực hiện Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại điểm 1 Công văn số 663/VPCP-KTTH ngày 26/01/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; trên cơ sở báo cáo của các Bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 13944/BTC-QLCS ngày 06/12/2021, Bộ Tài chính đã tổng hợp và có Văn bản số 40/BC-BTC ngày 29/3/2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

Theo đó, việc Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019, Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn số 07/2020/TT-BYT ngày 14/5/2020 đã tạo lập hành lang pháp lý cho việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch, dự toán, giao, mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng, xử lý xe ô tô, làm cơ sở để đánh giá tiết kiệm/ lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Tuy nhiên, thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã phát sinh những vấn đề bất cập như: (i) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung chưa phản ánh đầy đủ địa bàn, phạm vi, tính chất hoạt động, mức độ tự chủ, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện; (ii) Đối với xe ô tô chuyên dùng: Một số loại xe chưa quy định rõ tiêu chí, cách thức xác định, mối quan hệ giữa chủng loại xe và mục đích sử dụng xe, đồng thời giao thẩm quyền ban hành cho các Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh; một số loại xe vừa có thể sử dụng như xe ô tô phục vụ công tác chung vừa có thể thể sử dụng như xe chuyên dùng (phục vụ các hoạt động đặc thù) như: xe bán tải và đặc biệt là xe ô tô chuyên dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhưng nếu sử dụng để phục vụ công tác chung lại chưa đảm bảo về mục đích sử dụng của tài sản; trong khi đó, các hoạt động mang tính đặc thù lại phát sinh đột xuất, không thường xuyên nhưng lại chưa có quy định cụ thể để “tích hợp” nhiều mục đích vào cùng một loại xe. (iii) Về mức giá mua xe ô tô: Giá mua xe ô tô chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP thấp so với giá thị trường để lựa chọn được loại xe tương đương như trước đây; (iv) Về phương thức quản lý xe ô tô: Việc quy định “cứng” phương thức quản lý xe ô tô tập trung đối với một số trường hợp (cơ quan Bộ, cơ quan cấp Tổng cục, các văn phòng cấp huyện) chưa bảo đảm tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan có chức danh được sử dụng xe ô tô.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra khi triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, góp phần đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho xã hội, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chức danh**

***1.1. Xác định vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp***

Ngày 05/5/2022, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 35-KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở. Theo Kết luận này, hệ thống chức danh, chức vụ trong hệ thống chính trị có nhiều thay đổi so với quy định trước đây. Do vậy, việc duy trì cách phân loại các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô như quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP không còn phù hợp, không thể hiện đầy đủ cấp bậc theo Kết luận số 35-KL/TW. Để giải quyết vấn đề nêu trên, dự thảo quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chức danh theo cách phân chia các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thành 04 nhóm như quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP nhưng có sắp xếp lại các chức danh thuộc Nhóm 3, Nhóm 4 cho phù hợp với Danh mục ban hành kèm theo Kết luận số 35-KL/TW (Nhóm 3 chia thành 3 bậc, Nhóm 4 chia thành 7 bậc); đồng thời, điều chỉnh mức giá mua xe ô tô tối đa của Nhóm 3, Nhóm 4 cho phù hợp với giá xe ô tô thực tế trên thị trường của loại xe đang được sử dụng phổ biến phục vụ công tác của các chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

***1.2. Đánh giá tác động của giải pháp:***

Việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe chức danh tại dự thảo Nghị định đã quán triệt đầy đủ quy định của Đảng, bảo đảm cấp, bậc chức danh, chức vụ theo Kết luận số 35-KL/TW.

**2. Về việc chuyển 02 loại xe** (xe bán tải không gắn thiết bị chuyên dùng hoặc biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật và xe chuyên dùng khác theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP) từ danh mục xe ô tô chuyên dùng sang danh mục xe ô tô phục vụ công tác chung.

***2.1. Xác định vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp***

Tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP xếp xe ô tô bán tải, xe ô tô thông thường (từ 4-16 chỗ ngồi) nhưng phục vụ các nhiệm vụ đặc thù vào danh mục xe ô tô chuyên dùng; việc phân loại như vậy dẫn tới khó kiểm soát việc sử dụng, nếu sử dụng vừa để đi công tác, vừa sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù thì không phù hợp với quy định, nhưng nếu chỉ sử dụng để thực hiện nhiệm vụ đặc thù thì sẽ không sử dụng hết công suất do đa phần các nhiệm vụ đặc thù không phải là công việc thường xuyên mà chỉ xuất hiện ở trong những hoàn cảnh cụ thể (phòng, chống lụt bão; đón tiếp khách quốc tế; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại;…). Do vậy, tại Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh lại danh mục xe ô tô chuyên dùng theo hướng thu hẹp lại phạm vi (chỉ những xe ô tô có cấu tạo đặc biệt, gắn thiết bị chuyên dùng, gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật, có số chỗ ngồi trên 16 chỗ, xe tải) mới được xác định là xe ô tô chuyên dùng, đồng thời, chuyển xe ô tô bán tải không gắn thiết bị chuyên dùng hoặc biển hiệu nhận biết, xe ô tô khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù sang xe ô tô phục vụ công tác chung.

***2.2. Đánh giá tác động của giải pháp:***

Việc chuyển xe ô tô bán tải không gắn thiết bị chuyên dùng hoặc biển hiệu nhận biết, xe ô tô khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù sang xe ô tô phục vụ công tác chung góp phần tối ưu hóa mục đích sử dụng, tần suất sử dụng, hiệu quả sử dụng xe ô tô công, đồng thời, bảo đảm tính kiểm soát tốt hơn về số lượng xe ô tô công. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị vừa có thể sử dụng các xe này thường xuyên để phục vụ công tác chung, vừa có thể sử dụng phục vụ các nhiệm vụ đặc thù phát sinh như: phòng, chống lụt bão; đón tiếp khách quốc tế; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; do đó, nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công.

**3. Về các tiêu chí để xác định định mức xe ô tô phục vụ công tác chung**

***3.1. Xác định vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp***

Nghị định số 04/2019/NĐ-CP sử dụng nhiều tiêu chí khác nhau làm tiêu chí chính để xác định định mức xe ô tô phục vụ công tác chung (có trường hợp sử dụng biên chế, có trường hợp tính theo đầu đơn vị, có trường hợp tính theo khối), kết hợp với tiêu chí địa bàn đóng trụ sở. Từ đó, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô không phản ánh đầy đủ phạm vi, nội dung, tính chất hoạt động và địa bàn hoạt động. Để giải quyết vấn đề này, Dự thảo lấy tiêu chí “biên chế” làm tiêu chí chính để xác định định mức xe ô tô phục vụ công tác chung, đồng thời kết hợp các tiêu chí khác làm căn cứ xác định định mức xe phục vụ công tác chung như: địa phương có trên 50% số đơn vị hành chính cấp huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; diện tích tự nhiên của tỉnh/huyện; số đơn vị hành chính cấp xã (xã, thị trấn).

Đồng thời, dự thảo có quy định Bộ, ngành, địa phương được điều hòa số lượng xe giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đảm bảo không vượt quá tổng định mức xe xác định theo quy định tại Nghị định.

***3.2. Đánh giá tác động của giải pháp:***

Số biên chế làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là số lượng biên chế hoặc số người làm việc theo đề án vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Chỉ tiêu biên chế cơ bản phản ánh được khối lượng công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tuy nhiên, chỉ tiêu biên chế chưa bao quát hết được các yếu tố tác động đến nhu cầu sử dụng xe, do đó, dự thảo Nghị định lấy thêm các chỉ tiêu khác (như: địa bàn hoạt động, diện tích tự nhiên của tỉnh/huyện; số đơn vị hành chính cấp xã gồm xã, thị trấn); từ đó, đảm bảo việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung vừa phù hợp với khối lượng công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, vừa phù hợp với các đặc thù khác của địa phương đóng trụ sở. Việc cho phép điều hòa trong tổng số xe ô tô đã xác định theo định mức cho phép các Bộ, ngành, địa phương, Tổng cục chủ động giải quyết nhu cầu về xe ô tô phục vụ công tác trong trường hợp các tiêu chí chung chưa giải quyết được. Từ đó, nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công.

**4. Về giá mua xe**

***4.1. Xác định vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp***

Quy định về giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP đã được duy trì từ năm 2010 cho đến nay. Trong bối cảnh, thời gian sử dụng của xe ô tô theo chế độ đã được điều chỉnh từ 10 năm thành 15 năm, hệ thống đường bộ đã được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp để xe lưu thông với vận tốc cao, đồng thời giá mua xe hiện nay đã có biến động tăng so với năm 2010. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho xe và người sử dụng xe, việc điều chỉnh giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung là cần thiết. Trên cơ sở khảo sát giá mua mới của dòng xe được sử dụng phổ biến để phục vụ công tác chung, dự thảo Nghị định quy định tăng mức giá mua xe ô tô chức danh và xe ô tô phục vụ công tác chung; cụ thể: (i) Đối với loại xe chức danh có quy định mức giá theo hướng quy định cụ thể giá mua xe tương ứng với từng bậc trong mỗi nhóm chức danh theo Kết luận số 35-KL/TW (giá mua xe chức danh được quy định theo từng bậc trong mỗi nhóm chức danh từ 1.200 triệu đồng đến 1.600 triệu đồng); (ii) Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung: dự thảo quy định loại 1 cầu tối đa là 950 triệu đồng/xe; trường hợp cần trang bị loại xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu, mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe; xe từ 12-16 chỗ ngồi, mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe.

Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu đi công tác theo Đoàn để chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phòng chống lụt bão, thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn, kiểm soát dịch bệnh…, dự thảo Nghị định quy định các bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được trang bị một số xe (trong tổng số xe đã được xác định theo định mức) với mức giá cao hơn. Trong đó, các Bộ, cơ quan trung ương có các chức danh là lãnh đạo chủ chốt và lãnh đạo cấp cao sẽ do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Ngoài ra, mỗi Bộ/địa phương được trang bị 02 xe có mức giá cao hơn (01 xe 4.200 triệu đồng và 01 xe 2.800 triệu đồng).

***4.2. Đánh giá tác động của giải pháp:***

Quy định về giá mua xe tại dự thảo Nghị định đảm bảo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể mua xe ô tô với chất lượng tốt hơn, phù hợp với yêu cầu công tác nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho cán bộ, công chức và đảm bảo an toàn cho cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ.

Việc tăng giá xe có thể làm tăng kinh phí mua sắm xe ô tô công nhưng không phải là tăng đồng loạt vì theo quy định thì thời gian sử dụng xe ô tô là 15 năm nên sau khi Nghị định được ban hành, chỉ những xe đủ điều kiện thanh lý mới được thay thế; đồng thời, việc thực hiện thay thế xe ô tô còn tùy thuộc vào khả năng bố trí ngân sách của từng Bộ, ngành, địa phương.

**5. Về xe ô tô phục vụ công tác của các hội quần chúng**

***5.1. Xác định vấn đề bất cập, đề xuất giải pháp***

Về nguyên tắc các hội quần chúng tự đảm bảo xe ô tô phục vụ hoạt động bằng kinh phí của hội theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan về Điều lệ của tổ chức hội. Nguyên tắc này đã được thể hiện xuyên suốt Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008 đến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Tuy nhiên, đối với các hội thuộc danh sách hội có tính đặc thù theo Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg, theo quy định tại Nghị định số 45/2010, Nhà nước vẫn thực hiện hỗ trợ cho các hội để thực hiện các nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao thông qua việc giao chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, hỗ trợ cơ sở vật chất (trong đó có xe ô tô). Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về trường hợp áp dụng, mức hỗ trợ và cách thức hỗ trợ cụ thể dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện.

Do vậy, để có cơ sở pháp lý cho vấn đề này, dự thảo Nghị định (Điều 20) quy định trường hợp các hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (tổ chức hội có đảng đoàn) thì Chủ tịch hội được hỗ trợ trang bị xe ô tô phục vụ chức danh theo tiêu chuẩn tương đương Thứ trưởng; trường hợp hội chưa có xe ô tô phục vụ công tác chung hoặc tất cả các xe ô tô hiện có đã đủ điều kiện thanh lý theo quy định thì tùy theo khả năng ngân sách và nguồn xe ô tô hiện có, hội có tính chất đặc thù được xem xét, hỗ trợ kinh phí để mua xe ô tô từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành hoặc hỗ trợ bằng hiện vật như sau: (i) Đối với các hội có số biên chế được giao từ 20 người đến 50 người được hỗ trợ 01 xe; (ii) Đối với các hội có số biên chế được giao từ trên 50 người trở lên được hỗ trợ tối đa 02 xe; (iii) Đối với các hội có số biên chế được giao dưới 20 người được hỗ trợ kinh phí để thuê xe hoặc khoán kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao.

***5.2. Đánh giá tác động của giải pháp:***

Quy định tại dự thảo về việc hỗ trợ phương tiện đi lại đối với các hội đặc thù sẽ tạo cơ sở pháp lý để thực hiện hỗ trợ xe ô tô đối với các Hội đặc thù với các nội dung hỗ trợ cụ thể như: điều kiện để được hỗ trợ, số lượng xe, giá mua xe; từ đó, đảm bảo việc hỗ trợ xe ô tô cho các hội đặc thù là phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

**II- QUÁ TRÌNH THAM VẤN**

Trong quá trình xây dựng Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định, đăng tải dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và Trang thông tin về tài sản công (02 lần) để lấy ý kiến rộng rãi; đồng thời, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã chủ trì Hội nghị kết hợp trực tiếp và trực tuyến để lấy ý kiến của một số Bộ, cơ quan trung ương, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về dự thảo Nghị định trước khi gửi lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp và trình Chính phủ.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô./.

**BỘ TÀI CHÍNH**